

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-6-2022.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài

Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Tô Thị Thu Th, sinh năm 1990**

HKTT: Số a, ấp B H, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Số b, ấp A ch, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Tâm A, sinh năm 1975**

Trú tại: Số a, ấp B H, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn - chị Tô Thị Thu Th, trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Tâm A tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận ngày 01/12/2014.

Quá trình chung sống, chị và anh T A đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, thường xuyên xảy ra cự cãi, có những lời lẽ thiếu tôn trọng nhau, thậm chí còn xảy ra bạo lực gia đình, không có sự quan tâm, chia sẻ.

Nguyên nhân là do anh T A không tu chí làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, tính khí nóng nảy. Chị đã cố gắng và nhiều lần hàn gắn gia đình nhưng không thành, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T A.

Về con chung: Chị và anh T A có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 08/11/2015. Hiện tại, cháu K đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu anh T A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn – anh Nguyễn T A:* Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Quá trình chung sống giữa chị Tô Thị Thu Th và anh Nguyễn Tâm A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa, cãi nhau thường xuyên do hai vợ chồng có nhiều khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Th được ly hôn với anh T A; Về con chung: Chị Th và anh T A có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 08/11/2015. Hiện cháu K đang sinh sống cùng chị Th nên tiếp tục giao cháu Kim cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do chị Th không yêu cầu nên tạm thời anh T A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Tâm A hiện đang cư trú tại số Sô a, ấp B H, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai. nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn – anh Nguyễn Tâm A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng anh T A vẫn vắng mặt, không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bên

canh đó, nguyên đơn – chị Tô Thị Thu Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Thu Th và anh Nguyễn Tâm A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai ngày 01/12/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T A, vụ án được thụ lý ngày 14/3/2022 nên áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T A không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của anh T A. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T A là có thật, anh T A không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh T A có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 08/11/2015. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu anh T A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K đang ở với chị Th nên cần giao cháu K cho chị Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên tạm thời anh T A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết trong vụ án. Anh T A vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5]. Về nợ chung: Chị Th trình bày, chị không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh T A vắng mặt không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 147, 220, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Thu Th.

1. Chị Tô Thị Thu Th được ly hôn với anh Nguyễn Tâm A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 08/11/2015 cho chị Tô Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời, anh Nguyễn Tâm A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Tâm A.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tô Thị Thu Th phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000729 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã B S,
- h.Trảng Bom; T. Đồng Nai;
- (GCNKH số 239, quyền 02 ngày 01/12/2014)
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thùy Dung